

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,
tổ chức và hoạt động của Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 85/TTr-CAT ngày 20 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Giao Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp với các ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Đội Dân phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 và thay thế Quyết định số 1261/2002/QĐ-UB ngày 01 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Đội Dân phòng./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức
và hoạt động của **Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức, hoạt động của **Đội Dân phòng** các ấp, khu phố (gọi chung là ấp) thuộc xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) và trách nhiệm quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của **Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre**.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tổ chức, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn hoạt động của **Đội Dân phòng** và lực lượng Dân phòng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Chức năng của **Đội Dân phòng**

Đội Dân phòng là một tổ chức quần chúng, gồm những người tích cực, được nhân dân tín nhiệm giới thiệu hoặc tự nguyện tham gia vào công tác giữ gìn an ninh, trật tự; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn cơ sở.

Điều 3. Tiêu chuẩn tham gia vào **Đội Dân phòng**

Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có sức khỏe tốt đảm bảo đáp ứng nhu cầu trong công tác; có hộ khẩu hoặc đang đăng ký tạm trú tại xã, lý lịch rõ ràng, tự nguyện tham gia vào lực lượng Dân phòng; có trình độ học vấn từ lớp 5 trở lên; chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; có uy tín với nhân dân trong địa bàn dân cư.

Điều 4. Phạm vi hoạt động của **Đội Dân phòng**

1. **Đội Dân phòng** được thành lập và hoạt động trong phạm vi địa bàn ấp theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; trường hợp cần thiết thì thực hiện theo sự điều động của Trưởng Công an xã.

2. Đối với các trường hợp truy bắt người phạm tội quả tang, đối tượng có quyết định truy nã, truy tìm hoặc phát hiện đối tượng đang vi phạm hành chính thì phạm vi rộng hơn nhưng phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, đồng thời phải báo cáo với Công an xã để phối hợp, hỗ trợ.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI DÂN PHÒNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Đội Dân phòng

1. Mỗi ấp trong xã thành lập 01 Đội Dân phòng từ 10 đến 30 người, gồm có Đội trưởng, Đội phó do các thành viên trong đội bầu ra để điều hành công việc của đội và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

- Đối với các ấp có cồn, diện tích rộng, địa hình khó khăn thì được chia ra thành tổ (mỗi Đội Dân phòng không quá 03 Tổ). Đội trưởng phụ trách chung và trực tiếp phụ trách 01 Tổ, Đội phó trực tiếp phụ trách 01 Tổ.

- Nếu biên chế từ 10 đến 20 người thì có 01 Đội trưởng và 01 Đội phó.

- Nếu biên chế trên 20 người thì có 01 Đội trưởng và 02 Đội phó.

2. Nhiệm kỳ của Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng là 02 năm; việc thay đổi nhân sự, thành viên Đội Dân phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định bằng văn bản.

3. Công an xã có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp:

a) Chủ trì phối hợp Trưởng ấp rà soát, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thành lập các Đội Dân phòng; công nhận Đội trưởng, Đội phó, các thành viên trong đội và các Tổ Dân phòng.

b) Kiện toàn khi có sự thay đổi về thành viên để đảm bảo lực lượng Dân phòng hoạt động hiệu quả.

Điều 6. Hoạt động của Đội Dân phòng

1. Khi thực hiện nhiệm vụ phải mặc trang phục được trang cấp theo đúng quy định và khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, canh gác phải đeo băng đỏ có dòng chữ “Đội Dân phòng”, mang theo giấy chứng nhận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cấp theo mẫu thống nhất và được sử dụng công cụ hỗ trợ trong những trường hợp cần thiết.

2. Mỗi tháng tổ chức họp đội một lần để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng và đề ra nhiệm vụ trong tháng tới; báo cáo kết quả hoạt động của đội về Ủy ban nhân dân xã (qua Công an xã). Khi cần thiết, Đội trưởng có thể triệu tập họp đột xuất.

3. Hàng năm, lực lượng Dân phòng có 05 ngày tham gia tập huấn về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm trích một phần kinh phí từ ngân sách; kinh phí chi cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự; kinh phí chi cho công tác phòng cháy, chữa cháy và các nguồn huy động hợp pháp khác để duy trì hoạt động của Đội Dân phòng.

Điều 8. Về chế độ chính sách được hưởng

Đội trưởng, Đội phó được hưởng phụ cấp hàng tháng theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức hỗ trợ thường xuyên đối với Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Trong khi làm nhiệm vụ, Đội trưởng, Đội phó và đội viên Đội Dân phòng được hưởng thù lao tùy theo khả năng ngân sách của địa phương và sự đóng góp tự nguyện của nhân dân; nếu bị thương tật hoặc hy sinh thì được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Chương III **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐỘI DÂN PHÒNG**

Điều 9. Nhiệm vụ của Đội Dân phòng

1. Phối hợp với Tổ bảo vệ dân phố, Hội đồng bảo vệ an ninh, trật tự ấp và các lực lượng khác tuyên truyền, vận động nhân dân trong ấp chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các thể lệ, quy tắc, quy ước, nội quy về bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ và xây dựng khu dân cư, hộ gia đình an toàn về an ninh, trật tự.

2. Tổ chức tuần tra kiểm soát, nắm tình hình an ninh, trật tự trong ấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân; xâm phạm tài sản của Nhà nước, tập thể và của công dân; phòng, chống các tai nạn, tệ nạn xã hội.

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định về đảm bảo an ninh, trật tự; quản lý giáo dục, cảm hoá, giúp đỡ những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư. Phát hiện giúp đỡ cơ quan chức năng truy bắt các đối tượng có lệnh truy nã, trốn thi hành án; vận động đối tượng phạm pháp đang lẫn trốn trong địa bàn ra đầu thú.

4. Tham gia bảo vệ hiện trường, cấp cứu nạn nhân (nếu có), truy bắt kẻ phạm tội; đồng thời, báo cáo ngay cho Công an xã để xử lý kịp thời khi trong ấp xảy ra các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự.

5. Tham gia học tập, tập huấn và diễn tập theo các phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để nắm vững các kỹ năng, biện pháp trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Kịp thời triển khai lực lượng và phối hợp với các lực lượng chức năng, quần chúng nhân dân trong khu vực áp dụng các biện pháp phù hợp cứu người, cứu tài sản và chữa cháy khi có cháy, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn quản lý và địa bàn khác khi có yêu cầu.

6. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho nhân dân trên địa bàn nắm, thực hiện. Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tham gia thực tập phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 10. Quyền hạn của Đội Dân phòng

1. Đôn đốc, nhắc nhở nhân dân trong áp chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đảm bảo an ninh, trật tự; các quy định về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng, chống cháy, nổ; các quy định về xây dựng khu dân cư, hộ gia đình an toàn về an ninh, trật tự; các tiêu chí văn hóa và xây dựng nông thôn mới.

2. Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Công an xã xử lý các hành vi cố tình vi phạm trên lĩnh vực an ninh, trật tự; phòng cháy, chữa cháy; các tụ điểm, đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội phát sinh trên địa bàn.

3. Trong khi làm nhiệm vụ Đội Dân phòng được quyền:

- Bắt giữ, tước vũ khí, hung khí, tang vật gây án và dẫn giải người phạm tội quả tang, đối tượng có lệnh truy nã, truy tìm giao cho Công an xã xử lý theo thẩm quyền. Yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật về trụ sở Công an xã để giải quyết.

- Được trang bị và sử dụng vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ; trang phục, bảng tên trong khi làm nhiệm vụ theo quy định. Sử dụng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy được trang bị theo quy định.

- Yêu cầu quần chúng nhân dân trong khu vực giúp đỡ về phương tiện và tham gia giải quyết các vụ việc xảy ra như: Bảo vệ hiện trường, cấp cứu người bị nạn, đuổi bắt kẻ phạm tội quả tang, đối tượng có lệnh truy nã, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai.

Điều 11. Ngoài quyền hạn được quy định tại Điều 10 của Quy định này; các thành viên trong Đội Dân phòng không được: Bắt người, đánh người, khám người, khám nhà, phương tiện, đồ vật trái với quy định của pháp luật; uống rượu, bia khi thi hành nhiệm vụ; phát ngôn hoặc có hành vi cư xử thiếu văn hóa với nhân dân; các hành vi khác mà pháp luật nghiêm cấm.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 12. Trách nhiệm quản lý

1. Đội Dân phòng chịu sự chỉ đạo, điều hành và quản lý của Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Đội Dân phòng; hàng năm có kế hoạch bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên Đội Dân phòng, thời gian không quá 05 ngày; bố trí nơi làm việc phù hợp, đảm bảo phục vụ cho nhu cầu làm việc, công tác của Đội Dân phòng.

2. Công an xã có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và huấn luyện nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy cho Đội Dân phòng.

3. Trưởng áp, Công an viên phụ trách áp, Cảnh sát khu vực trực tiếp quản lý, lãnh đạo và phân công nhiệm vụ cho Đội Dân phòng.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tập thể, cá nhân Đội Dân phòng có thành tích xuất sắc được xét khen thưởng như quy chế khen thưởng đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Tập thể, cá nhân Đội Dân phòng nếu lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao có hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, đến uy tín của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường cho người bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện cần sơ kết, tổng kết, nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện; có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung đề nghị các địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Văn Trọng